

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỜ ĐỎ  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-12-2020

V/v: “*Ly hôn giữa chị L  
và anh T*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Thành Sang**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Xuân Quỳ**

2. Ông **Lương Hùng Dũng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 259/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Ngô Thị Kim L**, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã Th, huyện C, TP.Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Anh **Đoàn Chí T**, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã Th, huyện C, TP.Cần Thơ.

3. *Người có quyền và lợi ích được bảo vệ:*

Cháu **Đoàn Thị Cẩm T**, sinh ngày 26/02/2016 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã Th, huyện C, TP.Cần Thơ.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Bà **Huỳnh Thanh Khiết** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Cần Thơ (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn chị Ngô Thị Kim L trình bày:**

- Về hôn nhân: Do quen biết, yêu thương và được sự đồng ý của cha mẹ gia đình hai bên nên vào năm 2015 chị và anh Đoàn Chí T đã cưới nhau, đến ngày 05/9/2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, thành phố Cần Thơ. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với cha, mẹ chồng tại ấp 6, xã Th, huyện C, thành phố Cần Thơ được hơn một năm thì đến thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và làm việc tại đây cho đến khoảng giữa năm 2019 về lại nhà cha, mẹ chồng sinh sống. Trong thời gian chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, không quan tâm, chăm sóc vợ con, chị đã khuyên can nhưng anh T không sửa đổi. Vào tháng 6/2020 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên chị đã về nhà cha, mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Đoàn Cẩm T (nữ), sinh ngày 26/02/2016. Từ khi ly thân do anh T nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Đoàn Chí T trình bày:**

- Về hôn nhân: Do quen biết, yêu thương và được sự đồng ý của cha mẹ gia đình hai bên nên vào năm 2015 anh và chị Ngô Thị Kim L đã cưới nhau, đến ngày 05/9/2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, thành phố Cần Thơ. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với cha, mẹ anh tại ấp 6, xã Th, huyện C, thành phố Cần Thơ được hơn một năm thì đến thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và làm việc tại đây cho đến khoảng giữa năm 2019 về lại nhà cha, mẹ anh sinh sống. Trong thời gian chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 3/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do chị L chơi cờ bạc thua với số tiền lớn, anh và cha anh phải đứng ra trả nợ cho chị L. Vào tháng 6/2020 vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân cho đến nay. Nay anh cũng nhận cuộc sống như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên anh đồng ý ly hôn với chị L.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Đoàn Cẩm T (nữ), sinh ngày 26/02/2016. Từ khi ly thân do anh nuôi dưỡng nên anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Đoàn Cẩm T trình bày:**

Cháu Đoàn Cẩm Tiên mặc dù hiện do anh Đoàn Chí T nuôi dưỡng nhưng cháu Tiên là nữ và chỉ mới hơn 04 tuổi nên việc nuôi dưỡng, chăm sóc chị Ngô Thị Kim L sẽ đủ điều kiện hơn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Tiên cho chị Loan nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị Kim L khởi kiện anh Đoàn Chí T có địa chỉ tại ấp 6, xã Th, huyện C, thành phố Cần Thơ với yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung sau khi ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Kim L và anh Đoàn Chí T cưới nhau vào năm 2015, đến năm 2018 đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị có giá trị pháp lý. Trong thời kỳ hôn nhân, chị L khai, chị và anh T sống hạnh phúc đến tháng 5/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, không quan tâm, chăm sóc vợ con, chị đã khuyên can nhưng anh T không sửa đổi. Vào tháng 6/2020 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên chị đã về nhà cha, mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T. Còn anh Đoàn Chí T khai, anh và chị L sống hạnh phúc đến tháng 3/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do chị L chơi cờ bạc thua với số tiền lớn, anh và cha anh phải đứng ra trả nợ cho chị L. Vào tháng 6/2020 vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân cho đến nay. Nay anh cũng nhận cuộc sống như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên anh đồng ý ly hôn với chị L. Hội đồng xét xử nhận thấy, tuy nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn đến ly hôn giữa chị L và anh T, chị L và anh T khai khác nhau nhưng cả hai đều thống nhất ly hôn và việc thống nhất ly hôn này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và qua động viên,

hòa giải đoàn tụ của Hội đồng xét xử cũng không thành. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[2.2] Về con chung: Chị Ngô Thị Kim L và anh Đoàn Chí T đều có yêu cầu được nuôi con chung tên Đoàn Cẩm T. Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài việc xem xét điều kiện nuôi con như con có đủ ba mươi sáu tháng tuổi hay chưa, con trai hay con gái còn phải xem xét đến rất nhiều điều kiện khác. Chị L và anh T đều khai về mặt thu nhập có đủ điều kiện để nuôi chính bản thân và con sau này. Điều kiện này chị L và anh T là như nhau nên phải xem xét đến điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung. Xét việc chăm sóc, giáo dục con chung không chỉ xem xét đến điều kiện của cha hoặc mẹ mà còn xem xét đến yếu tố gia đình, như có người phụ giúp trong việc chăm sóc, giáo dục hay không, thành viên gia đình có ai thuộc thành phần xấu hay không, việc giao cho ai nuôi dưỡng đủ để con chung phát triển bình thường về tâm, sinh lý, ... Chị L và anh T đều thống nhất từ khi cháu T hơn một tuổi đến khoảng tháng 6/2019, anh chị đã nhờ ông bà nội chăm sóc, giáo dục hộ vì anh chị phải đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh, từ tháng 6/2019 đến khi anh chị ly thân mặc dù anh chị sinh sống cùng với cháu, chị L không đi làm, anh T đi làm nhưng cháu T vẫn thường xuyên do ông bà nội chăm sóc, từ khi ly thân đến nay, cháu T vẫn do anh T chăm sóc, giáo dục và cháu vẫn phát triển bình thường, thời gian đi làm của anh chị bắt đầu từ khoảng 06 – 07 giờ sáng đến khoảng 05 – 06 giờ chiều nên việc chăm sóc, giáo dục cháu T vẫn nhờ ông bà nội ngoại. Điều này cho thấy về điều kiện chăm sóc, giáo dục, anh T tốt hơn chị L. Hơn nữa việc thay đổi chỗ ở sẽ làm cho cháu T khó thích ứng vì cháu còn rất nhỏ, điều này có thể dẫn đến hậu quả không tốt sau này. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu T cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đoàn Chí T không yêu cầu chị Ngô Thị Kim L cấp dưỡng nuôi con và chị L cũng không tự nguyện cấp dưỡng. Vì thế, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Thị Kim L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Kim L đối với anh Đoàn Chí T.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thị Kim L và anh Đoàn Chí T.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Đoàn Cẩm T (nữ), sinh ngày 26/02/2016 cho Đoàn Chí T nuôi dưỡng. Chị Ngô Thị Kim L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho chị Ngô Thị Kim L, không ai được phép cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

1.4. Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai số 013428 ngày 06 tháng 11 năm 2020 thành án phí.

3. Tuyên án công khai. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Thạnh Phú,  
huyện Cờ Đỏ;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thành Sang**

